

TUẦN 3 .**BÀI 1****LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH (tiếp theo)****Tiết 9. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (tiếp theo)****II. Tìm hiểu tri thức về Thành ngữ.**

- Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng.
- Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

Bài 7 (SGK/28). Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp:

Thành ngữ	Nghĩa của thành ngữ
1. Chết như rạ	a. Nhận xét ai làm gì rất nhanh
2. Mẹ tròn con vuông	b. Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng
3. Cầu được ước thấy	c. Chết rất nhiều
4. Oán nặng thù sâu	d. Điều mong ước trở thành hiện thực
5. Nhanh như cắt	đ. Việc sinh nở thuận lợi, tốt đẹp
	e. Chỉ những người có hiểu biết hạn hẹp nhưng lại cho mình thông minh, tài giỏi

Đáp án: 1-c, 2-d, 3-d, 4-b, 5-a

Bài 8 (SGK/28). Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.

Ví dụ : Nghĩa quân Lam Sơn tiến nhanh về phía quân địch, tiêu diệt hết lớp này đến lớp khác, khiến cho chúng **chết như rạ**.

-HS tự đặt câu khác:

Bài 9. (SGK/28)

Từ	Thành ngữ
a. nước	a. nước: nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua
b. mật	b. mật: nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi
c. ngựa	c. ngựa: ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá
d. nhật	d. nhật: nhật như nước ốc

BÀI TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN (SGK/29)

b. Nội dung: Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của bản thân về lịch sử đất nước sau khi học hai văn bản: *Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm*.

Học sinh viết được đoạn văn thể hiện cảm nhận của mình, dùng được ít nhất 2 thành ngữ.

(HS tự viết vào vở bài tập)

TUẦN 3. Tiết 10**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI****Văn bản: BÁNH CHƯNG BÁNH GIÀY****PHẦN 1. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

- Hãy kể tóm tắt truyện bằng lời văn của em? Xác định phương thức biểu đạt và ngôi kể ?
- Theo em truyện có thể chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?
- Vua Hùng chọn người nối ngôi trong hoàn cảnh nào?
- Ý định của vua ra sao ?
- Vua Hùng đã chọn người nối ngôi bằng hình thức gì?
- Vì sao trong các hoàng tử chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ?
- Vì sao vua Hùng lại chọn bánh của Lang Liêu?
- Việc Lang Liêu được chọn nối ngôi có ý nghĩa gì? (ước mơ của nhân dân?)

Học sinh đọc văn bản và tự điền vào các phiếu phiếu học tập bên dưới.

Phiếu học tập a: Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật	
c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay"	

Phiếu học tập b: Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất.	
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.	
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	

PHẦN 2. BÀI GHI CỦA HỌC SINH

I. TÌM HIỂU CHUNG

1) Đọc và tìm hiểu chú thích (SGK /30,31)

2) Tìm hiểu chung

a) Thể loại: Truyền thuyết

b) Ngôi kể: Thứ ba

c) Phương thức biểu đạt: Tự sự

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

1. Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*.

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.	- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.
c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày nay”.	- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.

2. Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*.

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...	- Lang Liêu mồ côi mẹ, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo ...
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng	- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để tưởng nhớ tổ tiên và người đã sáng tạo ra 2 thứ bánh này.

III. TỔNG KẾT

1. Nội dung – Ý nghĩa

- Giải thích nguồn gốc của bánh chưng, bánh giầy.
- Đề cao lao động sáng tạo của con người.
- Sự tôn kính trời, đất, tổ tiên.

2. Nghệ thuật

- Chi tiết tưởng tượng đặc sắc.
- Lời kể chuyện dân gian (theo trình tự thời gian)

TUẦN 3. Tiết 11,12.

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

--Hãy đọc sách giáo khoa trang 31 và cho biết thể nào là tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy?

- Kiểu bài tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy cần đảm bảo những yêu cầu gì?
- Học sinh hoàn thành phiếu học tập sau.

a. Phiếu học tập 1.

PHIẾU TÌM Ý	
Họ và tên học sinh:.....	
Nhiệm vụ: Tìm ý cho đề bài: Tóm tắt văn bản “Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.	
Văn bản đó tên là gì?	
Nhân vật chính là ai?	
Ngoài ra còn có những nhân vật nào khác nữa?	
Nhân vật chính đã thực hiện những sự việc nào?	
Trình bày theo lần lượt theo trình tự thời gian.	
Có thể đảo trình tự các sự việc hay không?	
Truyện kết thúc ra sao?	
Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện này?	
.....	

b. Phiếu học tập 2.

Tóm tắt văn bản “Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.

Nội dung chính:

.....

Sự việc

1:

.....

Sự việc

2:

.....

Sự việc

3:

4:

5:

PHẦN 2. BÀI GHI CỦA HỌC SINH

I. Tìm hiểu chung:

Đề bài: Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ.

- Tóm tắt, nội dung chính, bằng sơ đồ
- Nhân vật chính - sự việc chính

II. Tìm hiểu bài tóm tắt mẫu:

Bài mẫu: Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ.

- Từ khoá, cụm từ chọn lọc: Thánh Gióng, đánh giặc Ân.
- Sự việc khởi đầu: Sự việc 1.
- Sự việc kết thúc: Sự việc 5.
- Sự việc 2,3,4: Phát triển câu chuyện.
- Không thể đảo trật tự giữa các sự việc.

III. Luyện tập. (Học sinh tự tóm tắt văn bản bằng sơ đồ vào vở bài tập)

Đề bài: Tóm tắt văn bản “ Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.

1. Trước khi viết:

- Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt
- Xác định từ khoá, cụm từ chọn lọc, nhân vật - sự việc chính.
- Sắp xếp đúng trình tự thời gian các sự việc.

2. Viết tóm tắt bằng sơ đồ

- Viết theo sơ đồ đã hình dung.
- Đảm bảo trật tự sự việc.
- Liên kết bằng từ khoá.

3. Chỉnh sửa sơ đồ tóm tắt. Đọc và sửa lại theo nhận xét của bạn và giáo viên.